

Bản án số: 55/2019/HSST

Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn Luyến; ông Nguyễn Văn Quân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 18/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với các bị cáo:

1/ Lê Như Đ - Sinh năm 1974; sinh trú quán: Thôn Hưng Đạo, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Như H và bà Mai Thị D (đã chết); có vợ là Lê Thị N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2/ Tạ Văn Th - Sinh năm 1983; sinh trú quán: Thôn Hưng Đạo, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc Th và bà Trần Thị Ng; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3/ Trần Văn Th1 - Sinh năm 1987; sinh trú quán: Thôn Đô Lương, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G (đã chết) và bà Trương Thị S; có vợ là Đặng Thị L và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4/ Hà Văn H - Sinh năm 1985; sinh trú quán: Thôn Hưng Đạo, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Đào Thị Th; có vợ là Phạm Thị Nh và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

5/ Trần Văn T - Sinh năm 1987; sinh trú quán: Thôn Đô Lương, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị L; có vợ là Mai Thị L và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

6/ Lê Văn H - Sinh năm 1989; sinh trú quán: Thôn Hưng Đạo, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Như H và bà Mai Thị D (đã chết); có vợ là Trần Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng: Chị Trần Thị L - Sinh năm: 1990 - Địa chỉ: Thôn Hưng Đạo, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/10/2019, Tạ Văn Th, Lê Như Đ, Trần Văn Th1 và Hà Văn H đến cửa hàng vật liệu xây dựng của gia đình chị Trần Thị L ở thôn Hưng Đạo, xã Th, huyện N để làm khung công trình xây dựng cho gia đình chị L. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, do trời mưa không làm được nên mọi người ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, Đ nói "trời mưa thế này, anh em làm tý bài cho vui", ý rủ mọi người chơi đánh bài liêng ăn tiền, mọi người đều hiểu và đồng ý. Đ lấy xe mô tô đi mua 01 bộ bài tứ lơ khơ 54 cây và nước ngọt về phục vụ mọi người đánh bạc. Đ nói mọi người lên căn phòng trên tầng 2 nhà chị L (phòng dùng cho thợ nghỉ trưa) để đánh bạc dưới hình thức bài liêng được thua bằng tiền.

Theo thỏa thuận, những người tham gia đánh bạc thống nhất mỗi ván bài đặt cược được thua là từ 10.000đ đến 300.000đ. Như vậy, mỗi người tham gia đánh bạc phải bỏ ra số tiền châu 10.000đ (gọi là tiền gà). Sau đó, dùng 52 cây bài tứ lơ khơ (từ A đến K) chia cho mỗi người 03 cây. Người chia bài có quyền "tố" trước, tức là nâng mức tiền đặt cược lên thấp nhất là 10.000đ. Những người tiếp theo lần lượt theo chiều kim đồng hồ có quyền "tố" cao hơn, theo hoặc úy bài xuống chiếu chấp nhận thua và mất số tiền đã đặt cược. Cứ như vậy đến các lần tố thứ 2, thứ 3... cho đến khi người "tố" cao nhất 300.000đ. Cách xác định được thua như sau: Nếu người "tố" mà không có người theo hoặc "tố" tiếp thì người đó thắng, được lấy toàn bộ số tiền của những người chơi đã đặt trước đó. Hoặc xác định được thua bằng cách tính điểm theo thứ tự: sấp là 03 cây giống nhau (từ 222 đến AAA); liêng là có 03 cây liên tiếp (từ 234 đến QKA); dẽ là 03 cây bài hình người (KKQ, KKJ, QQQ, QQJ, JJK, JJQ) rồi đến tính điểm cao nhất là "9", thấp nhất là "0" nếu có

điểm bằng nhau thì tính theo thứ tự: Rô, cơ, chuồn, bích. Người thắng sẽ được nhận toàn bộ số tiền đã đặt của những người chơi, là người chia bài và là người "tổ" đầu tiên của ván bài tiếp theo.

Đến khoảng 14 giờ, trong lúc 04 người gồm Đ, H, Th, Th1 đang đánh bạc thì Trần Văn T gọi điện cho Trần Văn Th1 rủ Th1 đi chơi bi a, nhưng Th1 nói đang chơi bài tại nhà H (chồng chị L) nên không đi. Một lúc sau, T đến nhà chị L, thấy mọi người đang đánh bạc nên vào chơi cùng. Đến 14 giờ 30 phút, H đi làm về, thấy vợ đang bận bán hàng cho khách nên đã đi lên tầng 2 của gia đình, lên đến nơi H nhìn thấy Đ, H, Th, T và T đang ngồi đánh bạc trong phòng nên cũng vào cùng tham gia đánh bạc.

Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H đang đánh bạc trái phép dưới hình thức liêng được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện phối hợp với Công an xã Nga T bắt quả tang, thu giữ chiều bạc 52 cây bài tú lơ khơ, 07 điện thoại di động và số tiền 5.620.000đ.

Quá trình điều tra xác định, 07 điện thoại của những người đánh bạc không dùng vào mục đích phạm tội, do đó Cơ quan CSĐT đã trả lại cho họ. Số vật chứng còn lại gồm: 52 cây bài tú lơ khơ đã cũ và số tiền 5.620.000đ đang bảo quản chờ xử lý.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 52/CT-VKSNS-TA ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Như Đ để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn Th1 để xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Tạ Văn Th, Hà Văn H, Trần Văn T và Lê Văn H, riêng bị cáo Th được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, để xử phạt tiền: Bị cáo H từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ; bị cáo Th và bị cáo T mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ; bị cáo H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BKHS đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ đã cũ; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.620.000đ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Lời khai của các bị cáo Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai báo tại CQĐT, lời khai, lời trình bày của người làm chứng. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 08/10/2019, tại gia đình chị Trần Thị L ở thôn Hưng Đạo, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "liêng", đặt cược mỗi ván từ 10.000đ đến 300.000đ. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an xã T bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào đánh bạc là 5.620.000đ; 07 điện thoại di động; 52 cây bài tú lơ khơ đã cũ. Như vậy, các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với chị Trần Thị L, khi Lê Như Đ và các đồng phạm đánh bạc tại gia đình chị L không biết, nên miễn xét.

Đối với bị cáo Lê Văn H, là chủ nhà, nhưng khi đi làm về thấy bị cáo Lê Như Đ và các đồng phạm đang đánh bạc trái phép tại gia đình mình, bị cáo H không những không can ngăn hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý mà còn tham gia đánh bạc trái phép. Song bị cáo H không thu bất cứ khoản tiền nào, số người đánh bạc dưới 10 người một chiếu bạc, do đó chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi gá bạc, nên chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc".

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSNS-TA ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, HĐXX thấy rằng: Hành vi đánh bạc dưới hình thức "liêng", được thua bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đây là một tệ nạn xã hội đang diễn ra nhiều trong xã hội hiện nay, đó cũng là nguyên nhân dẫn đến và gây nên nhiều hành vi phạm tội khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H đã gây nên bất bình trong xã hội, gây nhiều xáo trộn trong đời sống sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Do vậy, cần có

đường lối xử lý nghiêm minh theo quy định của BLHS nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa chung, nhằm góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội khác trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo toàn bộ những hành vi phạm tội của mình, đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Tạ Văn Th có bố để được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo Th còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm, có nhiều bị cáo tham gia, mỗi bị cáo có mức độ phạm tội khác nhau, có lý lịch, nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật khác nhau, do đó cần cá thể hóa vai trò, mức độ để có biện pháp xử lý phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, để vừa đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện sự khoan hồng trong đường lối xét xử, giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Như Đ là người khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội đồng thời cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và là người thực hành tích cực nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Các bị cáo Tạ Văn Th, Trần Văn Th1, Hà Văn H là những người đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực và có thời gian đánh bạc như nhau, rồi đến bị cáo Trần Văn T, còn bị cáo Lê Văn H có thời gian đánh bạc ít nhất so với các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Như Đ để xử phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 36 BLHS đối với bị cáo Trần Văn Th1 cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, cải tạo tại địa phương, bị cáo T có H cảnh khó khăn và lao động chính trong gia đình nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; đối với các bị cáo Tạ Văn Th, Hà Văn H, Trần Văn T và Lê Văn H chỉ cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS xử phạt tiền; cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định do đó, HĐXX không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: CQĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu giữ: Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.620.000đ; 07 điện thoại di động; 52 cây bài tú lơ khơ đã cũ. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại 07 điện thoại di động cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên miễn xét. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.620.000đ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 52 cây bài tú lơ khơ đã cũ không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của KSV đối với các bị cáo là phù hợp, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Đối với người làm chứng trong vụ án, lời khai, lời trình bày trung thực và đã cam đoan không khai báo gian dối; đối với các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin HĐXX cho các bị cáo mức án thấp nhất để chấp hành và cải tạo.

[7] HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Như Đ;

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 36; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Trần Văn Th1;

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H, riêng bị cáo Th còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Như Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Trần Văn Th1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo T cho UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Phạt tiền: Bị cáo Hà Văn H 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); bị cáo Tạ Văn Th và bị cáo Trần Văn T mỗi bị cáo 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng); bị cáo Lê Văn H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); để sung quỹ nhà nước. Tiền phạt nộp một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLHS:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.620.000đ (theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 18/11/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa);

Tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ đã cũ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Công an huyện Nga Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Như Đ, Trần Văn Th1, Hà Văn H, Tạ Văn Th, Trần Văn T và Lê Văn H, mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST là 200.000đ.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền